訓女歌

HUẤN NỮ CA,

CỦA

ĐẶNG-HUỲNH-TRUNG LÀM.

DÉFAUTS & QUALITÉS

DES FILLES ET DES FEMMES

P. J. B. TRƯƠNG-VĨNH-KÝ.

CHÉP RA CHỮ QUỐC-NGỮ,

VÀ DẪN-GIẢI.

公暇便攬

士載

張

永

記

証解

SAIGON

BẢN-IN NHÀ-HÀNG C. GUILLAND ET MARTINON

—

1882

DẪN.

Sách Huấn-nữ-ca nầy là của ông Đặng-huình-Trung (Đặng-huy-Trứ) làm ra ca nôm in bản nôm bắc, mở đầu rằng, con-gái phải lo mà dạy-dỗ mới đặng, trưng ít gương xưa mà làm chứng, than về nhiều nhà thất giáo, rồi mới chuyển vào tục tệ thương phong bại hóa kể ra 83 tiết.

Ít câu qua chỉ ra ý làm ca huấn-nữ, rồi cũng dụng 83 tiết mà khuyên dạy, tóm kết lại mà hết.

Sách nầy dạy cũng chín-chắn lắm, hơi nói có chủn-choắn theo hơi ngoài Bắc mà cũng dễ hiểu. Gái trai nên coi mà học điều thiệt hơn, lẽ phải trái; nương-nhờ lấy sự kẻ trước, kẻ lớn từng-trải biết ngõ chỉ nẻo đem đường, mà đi cho suôn-suốt trong truông đời khỏi lăm-vấp, sa sẩy gai-gốc hố-hầm mà phải khốn. Ấy là ơn trọng ngãi dày, chớ khá ở bạc-tình, ăn trái không nhớ kẻ trồng cây, uống nước không nhắc người đào giếng.

Ông ấy lo sợ người-ta không lo dạy-dỗ để con hư đi, dầu nhà sang-giàu, dầu nhà khó-hèn, kẻ ở chốn thiếng-thị cùng người ở thú quê thôn-ổ, cũng đều bơ-thờ không hay dạy-dỗ con, nên làm sách ra mà khuyên mà nhắc cho cha mẹ cần lo cho con.

P. J. B. TRƯƠNG-VĨNH-KÝ.

HUẤN-NỮ-CA.

Người đời giữ nếp gia-phong, (1)
sang hèn giàu khó, cũng trong khuôn-lò ; (2)
Sanh con ra phải âu-lo,
dẫu trai dẫu gái, muôn cho nên người ; (3)
Trai kia dạy-nhủ không dời,
gái nầy sao chẳng một lời bảo-răn ?
Lựa là chữ-nghĩa thi-văn ?
nghe ca nữ-huấn mà ngăn thói phàm ;
Sách rằng : *phụ mĩ hữu tam*, (4)
bé làm con-gái, lớn làm nàng dâu.
Gái chăm nữ-mĩ mới mầu,
dâu gìn phụ đạo trước sau một niềm ;
Tới khi hùng hủy ứng điềm, (5)
ấy là mẫu-đức, có nghiêm có từ ; (6)
Ngán thay thói mạt bây-chừ !
nhiều nhà thất-giáo con hư lắm nầy !
Tai nghe mắt thấy đã đầy,
bằng không bút mực kể rầy xiết bao ?
Nầy là tiếng lớn hơi cao,
nầy là mai-chười lao-xao tai người ; (7)
Nầy là nói nói cười cười,
nhấm mắt hả miệng lười-ươi không bì ; (8)
Nầy là khẩu thiệt thị phi,
thêm-thừa thêu-dệt kẻ nghi người hờn ; (9)

---

(1) Giữ phép thói nhà.

(2) *Thiên địa vi lư* = trời đất là lò — Khuôn lò là trời đất.

(3) Hễ có con thì phải lo, trai gái cũng vậy lo là lo cho nó nên người.

(4) — Đờn-bà có 3 cái tốt : 1° Khi còn con-gái thì giữ chữ trinh là tốt. 2° Khi có chồng thì giữ đạo làm dâu, giữ niềm làm vợ là tốt ; 3° Khi có con có cái thì lo giữ đức mẹ cho nên là tốt.

(5) Khi có con có cái — *mộng hùng mộng bi* là *sanh nam chi triệu. Mộng xa mộng húy* là *nữ tử chi tường*.

(6) Nghiêm-phụ, từ mẫu là cha mẹ.

(7) Con-gái đờn-bà cả tiếng lớn họng, hay chưởi-rủa gây-tụng, thì xấu không có ra gì. *mai* = *nhiếc* (= *mai-mỉa* = *nhiếc-nhóc*).

(8) Lã-lúa nói cười hả miệng nhấm mắt như lười-ươi.

(9) — Xảo ngôn khua môm múa mỏ hay phải trái ; hay nói thêm nói thừa, gây thù gây oán, thêm nghi thêm hờn.

Nẩy là tranh lấy phần hơn,
gay đi gắt lại nổi cơn lôi-đình ; (1)
Nẩy là dạ muôn đầu-tranh,
xăn quấn vén áo gây quanh láng-giềng ; (2)
Nẩy là thể méo rèa nghiêng,
trời cao chẳng sợ, thần thiêng cũng liều ; (3)
Nẩy là hay cợt hay chìu,
nhằm ai hẹp lượng ra điều nọ tê ; (4)
Nẩy là quen chứng ngồi lê,
chạy dông khắp xóm con kê con cà ; (5)
Nẩy là mắt khỉ dòm nhà,
kể răng chơn tóc chồng ta với người ; (6)
Nẩy là mở miệng nói chơi,
chẳng câu độc-bạc, cũng lời khúc-nôi ; (7)
Nẩy là kề-lề lôi-thôi,
rùa kêu đá nổi còn ngồi nói dai ; (8)
Nẩy là ghét sắc ghen tài,
lòng trong khinh-bỉ, miệng ngoài đãi-đưa ; (9)
Nẩy là ngủ sớm dậy trưa,
mặt-trời năm trượng, còn chưa mở mày ; (10)
Nẩy là giữ thể ta đây,
muối, dầu, gạo, củi mặc tay tớ hèn ; (11)
Nẩy là lưng thẳng như tên,
ăn rồi lại ngủ chẳng quen việc nhà ; (12)
Nẩy là ăn bánh ăn quà,
mùi ngon vật lạ rượu-trà say-sưa ; (13)

---

(1) — Hay tranh-hành, cái gì cũng muốn cho mình được mình hơn, hay câu kết sanh sự rầy-rà. *Lôi-đình c = sấm-chớp.*

(2) — Hung-dữ hay đánh lộn đánh lạo, xăn quấn vén áo dụng ai gây rãi nấy.

(3) Hay thề dồi thề vật ; coi trời đất như không, thần linh qui thiêng cũng không kiêng không sợ.

(4) Hay nói chơi nói bời giởn-hớt ; khi gặp người hẹp-thiểu sinh ra sự mất lòng, chấp-nhứt, giận hờn.

(5) Hay ngồi lê dôi mách, hay đi dạo xóm, nói chuyện con cà con kê con dê con ngổng.

(6) Hay đem việc kín trong nhà mà đi nói với người hàng-xóm.

(7) Hay nói dộc-địa, cạnh khóe.

(8) Hay ngồi lê nói dai, không hề dứt vạc.

(9) Hay ganh-gổ tài sắc người-ta, miệng mật lòng dao.

(10) Hay ngủ trưa, ngủ nướng, mặt-trời lên hơn 5 sào chưa dậy cho.

(11) Hay làm kiêu làm hành, bỏ không thèm coi trong coi ngoài, gạo cơm mắm muối giao mặc dầy-tớ nó ăn nó phá.

(12) Làm biếng nhớt xương, cứ ăn rồi ngủ không biết tới việc nhà.

(13) Hay ăn hàng ; hay uống rượu.

Nấy là thuốc xỉa dầu dừa,
gương soi sáp đánh đong-đưa nón giày ; (1)
Nấy là xem hội xem chay,
người chèo kẻ kéo gió lay mưa dầm ; (2)
Nấy là quen xấu máu dâm,
thấy trai lấp-lém, khôn cầm tiết-trinh ; (3)
Nấy là tranh luông một mình,
no năm đầy tháng những quanh lấy chồng ; (4)
Nấy là trau-sửa má-hồng,
chồng đi ra khỏi mông lòng nguyệt-hoa ; (5)
Nấy là chồng mới đưa ma,
mồ chưa xanh cỏ bụng đà lớn ra ; (6)
Nấy là cượng-bạo oai-gia,
tham sanh úy tử nhục ta hổ nhà ; (7)
Nấy là đam dạ gian-tà,
Trộm chồng may sắm cho bà-con ta ; (8)
Nấy là đói khát chi mà ?
nem, giò, bánh, mật hờ ra ăn chùng ; (9)
Nấy là trắng mặt đen lòng,
của người thu xếp áo dong tay lòn (10)
Nấy là phá của như tuôn,
tiêu ngàn cũng hết, tiền muôn cũng vừa ; (11)
Nấy là cờ-bạc tánh ưa,
Thua trăm thua chục mà chưa tưởng nhà ; (12)
Nấy là sớm nhiễu tối sa,
bạc vàng châu phách, xa-hoa chẳng chừa ; (13)

---

(1) Hay làm tốt, nhuộm răng xỉa thuốc, xức dầu, soi gương, đánh sáp sửa-soạn, giày dép khăn nón.

(2) Hay đi coi hát coi xướng, đến đám hội đám chay, xông-pha nam nữ hỗn-độn.

(3) Hay dê, hay mê dâm-dục, hay trai gái, không giữ chính-chuyên.

(4) Hay ngang-tàng muốn ở một mình, một năm tới tối những lo lấy trai ngoại tình.

(5) Hay làm tốt trau-tria ; chồng có đi khỏi, thì đã muốn đi lấy trai.

(6) Chồng mới mất mọi chôn-cất vừa rồi, chưa được mấy ngày, mả đắp chưa kịp mọc cỏ, cái bụng có chửa đã thè-lè ra.

(7) Là hay làm oai ỷ thân ỷ thế, sanh sự ra xấu-hổ nhục cho mình lại hổ cho nhà mình.

(8) Có lòng gian-tham, vị bà vị con lén lấy của chồng mà cho-chác, hay-là sắm ăn sắm mặc cho bà-con bên mình.

(9) Có đờn-bà lại xấu chứng hay ăn chùng ăn vụng.

(10) Hay gian-giảo ăn-cắp của người bỏ tay áo.

(11) Hay ăn-tiêu lớn, xa-xí phá của.

(12) Mê bài bạc me-khẹ, ham chơi bỏ nhà, ăn thua lớn.

(13) Chưng-nhóng-nhảnh một ngày thay hai ba sắc áo ; đeo vòng vàng chuỗi hột đầy cổ đầy tay.

Nấy là mua tám bán tư,
những làm lụn-bại mà hư của trời ; (1)
Nấy là tai rụng mất rồi,
Mua lắm đồ giá mắc người lá-lay ; (2)
Nấy là cẳn cánh nặng tay,
mặt gương bát sứ, xem tày xác ngao ; (3)
Nấy là lạt dạ thể nào ?
Nghe ai ngọt miệng tay trao gạo tiền ; (4)
Nấy là nặng chở nhỏ thuyền,
mà tham đại cỗ, lực điền chi xong ?(5)
Nấy là lợn máng gà lồng,
cho ăn cơm trắng như bông-hoa lài ; (6)
Nấy là phòng thẳm canh dài,
chong đèn nằm ngủ, tồn tài chiêu gian ; (7)
Nấy là vụng tính vụng toan,
nhà cao vườn rộng phá tan dần-dần ; (8)
Nấy là vi phú bất nhân,
Bông non lúa nát năm phân tính lời ; (9)
Nấy là đo chẩn đo lơi,
cân cao cân thấp, đong vơi đong đầy ; (10)
Nấy là tiền tháng tiền ngày,
những người cùng-khổ kén dày nhiều tơ ; (11)
Nấy là gan chắc mặt trơ,
có hề cứu-cấp chẳng-cơ phần nào ? (12)
Nấy là khéo dối khéo sao,
miệng phô của tốt, tay trao hàng vừa ; (13)

---

(1) Chứng hay làm khùng mua mắt bán rẻ.
(2) Vô ý vô tứ hay mắc mớp mua lắm đồ giá.
(3) Nặng tay không hay tiếc; đồ tốt mà hay bể như kính như đồ sành có bể thì bể, coi cũng bằng vỏ ngao vỏ hèn vậy.
(4) Hay lạt-dạ, nghe chúng nói ngọt mà phỉnh mà mượn thì đem ra mà cho ngay.
(5) Làm không liệu sức.
(6) Xả-xí cơm trắng đem đổ cho heo cho gà ăn.
(7) Tôi đi ngủ còn chong đèn đã tòn dầu, lại vẽ đàng chỉ ngõ cho đứa gian nữa.
(8) Nhà giàu-có, ruộng-đất nhiều mà bởi vụng tính vụng lo nên dần-dần nát cửa hai nhà.
(9) Giàu ở bất nhơn — cho vay ăn lời quá tay.
(10) Gian-lận, đo giùi đo thẳng ; dong có lận-mặt vào trong ấy.
(11) Cho tiền góp — tiền ngày tiền tháng lâu ngày dày kén.
(12) Bất nhơn không hay thương-xót người-ta ; không nói ra một đồng mà giúp kẻ đói-khó.
(13) Hay dối-trá tráo-chác của xấu phô rằng tốt.

Nẩy là khéo phỉnh khéo phờ,
tơ hồ gạo ẩm mà đưa cho người ; (1)
Nẩy là vồn một nói mười,
quê-mùa mắc phải lỡ cười lỡ van ; (2)
Nẩy là buôn-bán tiền ngàn,
những đam xâu thiếu kẻ quan cho đành, (3)
Nẩy là bán cướp mua giành,
xui người chưởi-mắng chẳng lành tự ta ; (4)
Nẩy là chuộng quỉ tin ma,
bệnh không tìm thuốc, trở qua bóng thầy ; (5)
Nẩy là tội nặng ác dày,
cầu trời khẩn Phật đêm ngày khúc thân ; (6)
Nẩy là say thánh mê thần,
nghe hơi đồng cốt đã lăn mình vào ; (7)
Nẩy là lòng những ước-ao,
xin xăm hỏi bói bữa nào cũng đi ; (8)
Nẩy là chồng lúc hàn-vi,
cậy mình phú-quí chẳng vì chẳng kiêng ; (9)
Nẩy là nặng bỏ nhẹ kiêng,
gặp cơn hoạn-nạn tiếc riêng lấy mình ; (10)
Nẩy là chồng lỡ công-danh,
nghe hơi cách giáng đã sanh phụ-phàng ; (11)
Nẩy là mong-tưởng giàu-sang,
thấy chồng sa-sút kiếm đàng lánh xa ; (12)

---

(1) Hay phỉnh-phờ, hàng thì bán hàng hố, gạo thì bán gạo ẩm.
(2) Hay thách cao quá, làm cho kẻ quê-mùa lắm.
(3) Hay làm tiền thiếu —.
(4) Hay mua giành bán cướp, làm cớ sinh sự rầy-rà chưởi-mắng mất lòng mất bề.
(5) Hay tin dị-đoan, nhà co bệnh không lo thuốc uống, để đi rước thầy pháp bóng-chàng mà chữa.
(6) Mình làm tội-lỗi dẫy=đầy, mà không lo giữ mình, hễ khi có bệnh thì sớn-sác chạy đi khẩn-vái cầu thần khẩn Phật...
(7) Lại có chứng hay tin việc thần-thánh quỉ-ma ; hễ nghe đồng cốt nào hay thì đi tới bói-khoa, hỏi-han.....
(8) Đi bói-khoa, đi xin keo xin xăm.
(9) Thầy chồng nghèo-khổ hẩn-hủi ý cuả ăn-hiếp chồng. *Hàn-vi c.* = nghèo cực khồn-khó (= rách-rưới hèn-hạ).
(10) Hay lánh nặng tìm nhẹ, hay lo sợ cho một mình mà-thôi, cho-nên khi gặp cơn khồn-khó thì ai khốn mặc ai, mình lo cho một mình mình mà-thôi.
(11) Chồng đi làm quan mà rủi có bị cách bị giáng, thì đã sanh lòng phụ-phàng.
(12) Hay mê của, nên khi thấy chồng có nghiêng-nghèo thì bèn bỏ chồng mà đi.

Nầy là chồng nói đên ta,
bỗng dam lòng giận mặt sa tận đi ; (1)
Nầy là chồng giận bỏ đi,
cung-quăng xách nón khác gì con yêu ; (2)
Nầy là chồng giận nằm liều,
cơm mai cũng chẳng, cháo chiều cũng không ; (3)
Nầy là đương lúc giận chồng,
xách con đánh chưởi, đau trong dạ người ; (4)
Nầy là quen những nêt rồi,
áo quần xích-xác, yếm dời vú ra ; (5)
Nầy là quá đổi bì-bà,
nằm trần tắm lỗ, thật đà xâu thay ; (6)
Nầy là khua guốc khua giày,
chạy dường sấm dậy, đi tày gió dông ; (7)
Nầy là nêt ngủ chênh-chòng,
trông qua áo mở, quần tung thêm sầu ; (8)
Nầy là giỏ nước giỏ trầu,
khạc đờm hỉ mũi bạ đâu bát vào ; (9)
Nầy là chiêu sạch giáng cao,
chơn dơ mình lấm, quện nào hôi-tanh ; (10)
Nầy là sông rửa huyêt kinh,
đái quanh vò nước, yà quanh thềm nhà ; (11)
Nầy là hồn-đầu chua ngoa,
nỡ đi lân-lướt ông-bà da-nương ? (12)
Nầy là dờ-dờ ương-ương,
bạ ăn bạ nói nghinh-ngang với chồng ; (13)

---

(1) Khi chồng có la có nói đèn thì giận làm bộ mặt nặng-nề chừ-bự.
(2) Khi chồng có hờn, thì giận xách nón quày-quả bỏ ra đi một thế làm dữ hơn yêu.
(3) Có giận chồng thì nằm liều trường tịch, bỏ ăn bỏ uòng.
(4) Giận chồng đánh con làm cực lòng chồng.
(5) Ăn-ở bần-xừ, ăn-mặc xích-xác, hở-hang để vú ra.
(6) Ăn xảy ở xụa quá đỗi, cởi trần mà nằm, ở lỏ mà tắm.
(7) Đi thì khua giày dép lẹp-quẹp, đi như dông.
(8) Nằm ngủ thì chinh-chòng trắc-nêt ; áo thì mở ra, quần thì sỏ dạp tung ra.
(9) Ăn trầu giỏ bậy-bạ, khạc đờm hỉ mũi dụng đâu quẹt vào đó.
(10) Ở dơ ở dáy, leo-trèo lên chiêu sạch giường cao mà dơ ra hết.
(11) Khi làm mình giặt rửa dưới sông ; bạ đâu xổ đó đái, đi sông cũng làm biếng không ra khỏi thềm nhà.
(12) Ở hỗn-hào với kẻ lớn, cha mẹ chồng.....
(13) Ăn-nói với chồng vô phép vô tắc, ngang-tàng....

Nẩy là bội đức quên công,
trái cha nghịch mẹ ngoan-hung cả đời ; (1)
Nẩy là chưởi đất mắng trời,
đang cơn gió sấm, buông lời càn-xiên ; (2)
Nẩy là trẻ khóc không khuyên,
chưởi chưởi đánh đánh miệng liền với tay ; (3)
Nẩy là tấc lưỡi lung-lay,
tay chơn xương thịt một ngày một xa ; (4)
Nẩy là nghe lấy con ta,
mất lòng kẻ lớn hóa ra chẳng lành ; (5)
Nẩy là cả nết đành-hanh,
trên ganh cùng vợ, dưới ganh với hầu ; (6)
Nẩy là hà-khắc nàng dâu,
nỡ lòng vạch lá tìm sâu cho đành ? (7)
Nẩy là dạ ở chênh-chênh,
con mình yêu-ấp, ghét-ganh con chồng ; (8)
Nẩy là vắng mặt đàn-ông,
đè ra đồi phụng thay rồng biết đâu ? (9)
Nẩy là những muốn riêng âu,
tranh công cướp việc, kể sâu kể dày ; (10)
Nẩy là dữ miệng độc tay,
chưởi tôi đánh tớ càng ngày càng ghê ; (11)
Nẩy là lòng tối dạ mê,
khi sanh khi dưỡng mọi bề không xong ; (12)
Nẩy là chẳng biết dè-phòng,
gái trai rượu bạc mặc lòng con ngu ; (13)

---

(1) Ở ngỗ-nghịch với cha mẹ.....
(2) Ngang-tàng chưởi đất mắng trời, nói ngang-ngửa bậy-bạ.
(3) Khi con-nít khóc không dỗ, làm bãi-bãi, miệng chưởi tay đánh om-sòm.
(4) Hễ lưỡi hay nói lắm, thì kẻ gần là tay chơn xương thịt càng ngày càng xa.
(5) Hay nghe lời con mà bênh con hóa ra mất lòng kẻ lớn với nhau.
(6) Hay ganh-tương, với kẻ trên người dưới. (hạng vợ với nhau cũng là bạng hầu).
(7) Ở hà-khắc với nàng dâu, hay xoi-bói lỗi phải.....
(8) Có con riêng con tư : con mình thì thương, con chồng thì ghét.
(9) Khi đờn-ông đi vắng, hoặc vợ bé có đẻ, thì vì lòng ghét đem mà dồi con nó đi.....
(10) Muốn lo riêng lấy cho một mình mình đặng, cho-nên hay kè-nhè kể công mà giành lấy hết.
(11) Độc-dữ ; hay chưởi hay đánh tôi tớ đứa ăn đứa ở.
(12) Mê-muội không biết nuôi con.
(13) Không giữ-gìn, để con hoang-đàng mặc nó.

Nấy là màn-rèm chẳng tu,
lòng nhen lửa dục, tai ù gió dâm ; (1)
Nấy là quen thói tham-tâm,
miệng xin công sự, tay cầm tư trang ; (2)
Nấy là bạn chẳng kén trang,
những người chó điếm mèo đàng cũng chơi ; (3)
Kể ra mới rõ thói đời,
thương phong bại hóa mà người biết đâu ?
Nghĩ ta có vợ có hầu,
lại thêm bày gái một dâu mới về ;
Trông qua đời mạt mà ghê,
những e xú gió hôn-mê dạ người ;
Vậy nên nói phải tới nơi,
tuyển ca huấn-nữ diễn lời quốc-âm ;
Người nào chẳng có nhơn-tâm,
nghe ta dạy-bảo mà chăm lầy cùng.
Đờn-bà hay dở ở lòng,
thử nghe tiếng nói biết trong ruột-rà ; (4)
Toan hầu mở miệng nói ra,
luận câu phải trái, đẹp ta đẹp người ;
Lại nên nhỏ tiếng thấp hơi,
dịu-dàng yểu-nhiễu ít lời là hơn.
Việc chi đáng giận đáng hờn,
chớ hề la chưởi lớn cơn phong-đào ;
Lấy lời ngãi-lý mà trao,
nói cho gang-tấc phân hào chớ rơi ;
Đôi khi vui-vẻ quá đời,
hở môi một thí mỉn cười mà-thôi.
Nên hư phải chẳng mặc ai,
chuyện đâu bỏ đó, lựa đôi-chối gì ?
Ví bằng học lại học đi,
đặt không làm có, lắm khi rầy-rà ;
Khi về thăm-viếng mẹ cha,
cũng đừng lẻo-mách sui-gia ngầy- ngà. (5)

---

(1) Lòng ngay với chồng nơi c[illegible]n quê-phong lạt-lẻo không có tu ; cho-nên lòng nó hay tưởng việc gian-dâm, tai hay nghe tin ong sứ điệp..*duy bạ bất tu. c.*
(2) Hay có lòng tham, miệng thì nói thì xin việc công, mà tay thì đã lãnh của hối-lộ người-ta rồi nên mới nói mới xin.
(3) Làm bạn với kẻ trắc-nết điếm-đàng ; không biết lựa người mà chơi.
(4) Đờn-bà hay dở, nghe lầy tiếng nói thì hiểu biết lòng.
(5) Khi về thăm cha mẹ mình thì chớ có đem chuyện nhà cha mẹ chồng mà học đi học lại, kéo sau sui-gia hờn-giận trách-móc nhau.

Kẻ trên dầu quở-mắng ta,
chịu mình chẳng phải chạy ra nhận liền;
Lẽ đâu dưới dám chống trên,
nói gay nói gắt có nên vẻ nào? (1)
Xóm-giềng cùng giếng chung ao,
nước lửa trộm cướp ra vào trước sau;
Con thơ tớ dại chìu nhau,
vịt gà chó lợn đạp rau sự thường;
Cũng nên dập-dà trăm đường,
bằng lòng xuống khí nhịn-nhường cho qua. (2)
Trời kia nào phải cao xa,
thần kia vốn thiệt coi ta đêm ngày;
Việc gì không có đã hay,
hai bên vai vác ở tay chơn mình:
Chớ nên thề miễu thề đình,
miệng kêu-là những bá linh hiệu thần;
Trời tru đất diệt về phần,
ông bà bẻ cổ họa gần chẳng chơi;
Chớ nên buông miệng rủa người,
ngọn hương cây chuối tới nơi lộ-đầu:
Rủa người người có chết đâu?
e mình mắc lấy đào sâu lấp đời; (3)
Có điều mình ngỡ nói chơi,
người-ta tưởng thật ra lời khinh-khi;
Đừng còn hí-hước làm chi,
bắt tròn bẻ méo sanh nghi dạ người; (4)
Việc nhà vừa lúc thảnh-thơi,
nghĩ điều tình-nghĩa đi chơi láng-diềng;
Chớ nên ngồi nói cà-riềng,
chớ nên nằm ngửa nằm nghiêng nhà người;
Hễ-là trầu đãi nước mời,
một giây một phút về nơi chốn nhà. (5)

---

(1) Cha mẹ có quở có la đi nữa, thì chịu lỗi, đừng có cãi-cọ nói lại nói đi.

(2) Ở với xóm láng-diềng cho êm-ái thuận hòa; hoặc con-cái đầy-tớ, hoặc vịt gà heo chó có khi nào lỗ-lảng thì cũng nhịn cũng nhường đi cho êm.

(3) Trời đất quỉ thần thiêng-linh ở một bên ta chẳng phải xa; nên chớ có thề-thốt trù-ẻo, chưởi-rủa èm-chủ người-ta, e nó trở-quật lại cho mình mà khốn.

Ngọn hương cây chuối là tục giận người-ta hay đem một cây chuối trồng ngược tại ngã ba đầu đường, bẻ cổ con gà cột chơn treo lên đó, thắp ba cây nhang, miệng vái lâm-dâm rồi về, ấy là phép trù người-ta.

Đào sâu lấp đời: là đào sâu khó, lấp lấp cả đời (lâu) không đầy.

(4) Sự nói chơi nói bời cũng chẳng nên, vì hoặc người-ta không hiểu ý mà tưởng là thật mà sanh sự mất lòng mất hê.

(5) Khi rảnh việc nhà việc cửa thong-thả, có đi thăm chị em chúng-bạn lối xóm, thì chớ có cà-rà ở lâu, ăn dầm nằm dề. Có tới trầu nước rồi một chặp thì về.

Trăm năm bạn với chồng ta,
lẽ đâu lại tỏ việc nhà cùng ai?
Chồng dầu trái mặt trái tai,
cũng nên che-đậy người ngoài mới hay;
Bằng chồng bội-loạn lắm thay,
ta cho phải đạo khuyên rày khuyên mai. (1)

Việc chi châm-chích tới ai,
có sao nói vậy giữ ngoài như trong;
Chớ nên mật miệng gươm lòng,
pha chơi pha thiệt mắc vòng họa thâm; (2)

Cũng đừng nói lắp nói lẩm,
bắt râu cha nọ đặt cằm mẹ tê. (3)

Thấy người tài sắc dạ ghê,
học khôn học khéo, dựa kề thân hơi;
Chớ nên trong ghét ngoài mời,
ôm lòng đố-kị kiếm lời yêu-tưng. (4)

Đêm khuya mình đặt xuống giường,
hễ nghe gà gáy dậy nưng việc làm; (5)

Phải phòng tôi dại tớ tham,
một mình săn-sóc tái tam dặn-dò;
Những là nồi nấu trách kho,
vò dưa chĩnh muối xem cho kĩ-càng.
Hở ra đứa xách đứa mang,
kiến đồn đáy lỗ ắt hoang nghiệp nhà; (6)

---

(1) Chồng ta với ta là ngãi trăm năm, thì dầu chồng có điều chi xấu cũng chẳng nên nói ra với người dưng, một phải khuyên lơn chồng cho phải đạo.

(2) Ai có việc chi thì cứ thật nói ngay, đừng có sâu-hiểm miệng mật lòng dao.

(3) Cũng chẳng nên nói thêm nói thừa...

(4) Thấy người-ta tài sắc tứ-tề thì phải học đòi, đừng có ngoài mặt thì vì-vói yêu-tưng, mà trong lòng phân-bì ghen-ghét.

(5) Phải thức khuya dậy sớm, nghe gà gáy thì dậy mà làm việc nhà dần đi.

(6) Trong nhà mình phải coi trước xem sau mà phòng tôi dại tớ tham; coi trong coi ngoài nồi cơm trách mắm, chình (chĩnh T.) gạo ghè muối: một ngày nó chuyên đi một ít lâu nó cũng phải mòn phải hao.

Siêng-năng là phận đàn-bà,
khoan ăn bớt ngủ, mới ra gái hiền.
Việc nhà dầu lạ sau quen,
học từ những lúc thiếu niên đã từng;
Sáng mai kẻ lớn xuống giường,
xếp mền cuốn chiếu tay dâng nước trà;
Gần khi đi ngủ trong nhà,
bỏ màn quạt muỗi trở ra rước vào;
Máng nghe tiếng gọi thế nào,
miệng dạ chơn chạy ngọt-ngào hỏi thưa;
Vật chi vâng chịu trao đưa,
hai tay cầm vững, chơn lừa mà đi;
Hoặc là sai-khiến việc chi,
hết lòng hết sức chớ suy nhọc-nhằn;
Bữa thường hầu-hạ cho săn,
nước cơm trầu thuốc áo khăn gậy giày;
Chẳng may bệnh-hoạn, thuốc thầy,
tanh-hôi cũng chịu, đắng-cay cũng dòm;
Mắt làng tai điếc lưng khòm,
đi ngồi lúm-cúm, trông-nom dắc-dìu;
Dầu là nạn cả khúc đèo,
cõng mang chốn cật (1) cũng liều mình ta;
Gặp ngày cúng tế ông bà,
muối thô mắm lạt phải ra tay trần,
Chẳng kì chả phụng nem lân,
mâm trơn bát sạch quỉ thần đâu xa?
Đòi phen quan-khách tới nhà,
bạc là trầu nước, hậu là cháo cơm;
Miễn sao mùi béo hơi thơm,
lựa là cá thịt bát đơm cho đầy;
Việc thanh, bánh-trái vá-may,
việc thô, củi nước cối xay chăm-chèo;
Những loài gà lợn chó mèo,
cơm thừa canh cặn rau bèo cũng chăm;
Lớn ra làm ruộng đặt tằm,
trai cày gái dệt đúng năm chẳng lơi;
Ấy là công việc ở đời,
rồi đâu ăn-ngủ, chơi-bời thẳng then. (2)

---

(1) *Chốn cật* = mỏi lưng.

(2) Từ 15 cho tới đây dạy đờn-bà con-gái phải chăm lo thức khuya dậy sớm lo cho cha mẹ chồng con, phải tập mình chịu khó mà nuôi chamẹ, giúp-đỡ chồng con.

Lại dạy khi trong nhà tới ngày giỗ-chạp, thì có giống gì dâng cúng giòng nấy, miễn là cho thanh-sạch thì thôi, có lòng thành thì qui thần cũng ứng cang...

Còn khi nhà có khách tới thì lo đãi-đằng tùy sức mình.

Nhà khá có ăn thì lo việc canh-cửi vá may, học làm bánh làm trái; mà nhà nghèo-cực thì búa củi xách nước, xay lúa, giã gạo; lâu đền con gà con vịt heo-cúi chó mèo, cũng coi cho nó ăn canh thừa cá cặn kẻo bỏ đi uổng.

Trời cho hột gạo đồng tiền,
mai cơm trưa cháo là tiên dưới trần ;
Bánh rao quà bán chớ gần,
huống-chi trà rượu hư thân lắm đường.
Dầu khi lỡ bữa xa đường,
săn chưng cơm quán, cháo hàng nơi tê ;
Lại còn nha-phiến thuốc mê,
càng nên xa-lánh chớ hề gần xông. (1)
Đờn-bà phải có phụ-dong,
học chi thói đĩ mà hòng sửa-sang ?
Sớm khuya thức-dậy chửng-chàng,
rửa tay súc miệng vén-vang mọi bề ;
Cũng đừng học lấy thói mê,
chơn đen mặt lọ người chê xấu mình ;
Cho hay dầu sáp năm canh,
chẳng qua những gái lầu xanh má đào. (2)
Bội chay là đám hỗn-hào,
một mình léo-hánh, bước vào mang tai ;
Chờ khi có bạn có đôi,
thăm xem chỗ đứng nơi ngồi cho an ;
Nhủ nhau sắp lại một đàn,
già sau trẻ trước, trai gian lạnh-lùng ;
Chị em gìn-giữ cho ròng,
đi trưa về sớm lọt vòng bướm ong ;
Bằng khi ngũ phục chưa xong,
càng nên giữ vẹn hiếu-trung một lòng. (3)

---

(1) Ăn thì cứ cơm cháo làm đầu. Ăn hàng bánh-trái dưa quả cũng chẳng nên, huống chi là trà rượu, thì điều làm cho hư mình hơn nữa. Lại phải xa lánh hút nha-phiền, đừng có léo tới.

(2) Đờn-bà thì có đức *dong* thì đã đủ ; chớ khá học thói đĩ-điềm mà làm tốt làm tề ; khó sạch rách thơm thì đã đủ. Mà cũng đừng ở dơ quá, người-ta kẻ khạc người giổ cũng là xấu, là vì làm-sao ? là vì thói phấn giồi hương ướp, sáp đánh gương soi, là thói quân lầu xanh má đào, là thói nhà quân đĩ-điếm.

(3) Đám bội đám chay là nơi hỗn-hào lộn-lạo, nên có đi coi thì đi cho có bạn, vầy đoàn với nhau, đi một bọn ngồi một chòm, thì trai gian nó mới kiêng.

Nhưng-mà khi còn ở tang để chế, thì phải giữ hiếu, chớ có đi làm-chi.

Vòng *bướm ong* là con-trai ; con-gái là như hoa thanh-sắc, thơm mùi ; con-trai là như bướm ong liệng vành tới mà mút nhụy.

Giữ mình tuyết trắng giá trong,
thiên duyên sẵn có tơ hồng buộc chơn ;
Thầy trai thinh-sắc chi sờn,
mắt ngơ tai lấp ai lòn đặng ta ?
Rồi ra hai họ hiệp-hòa,
ăn trầu uông rượu rõ ra duyên trời ;
Dâu người phải giữ cho người,
tiến dâm hậu thú một đời ô danh ;
Hay-là mang chữ thất trinh,
đề người dắc tới tụng-đình thêm nhơ ;
chẳng qua nêt gái lẳng-lơ,
ba năm khôn đặng, một giờ dại chi ? (1)
Nhắm nơi hầu vợ thiếu gì,
phép nhà công-cọng lẽ đi riêng mình ;
Ai ai chẳng tưởng ân-tình,
kẻ mong kiếm của người giành xin con ;
Dạ chồng cũng muốn vuông-tròn,
mình đà có phận sao còn dám chuyên ? (2)
Vợ chồng tơ tóc kêt duyên,
dầu đi đâu vắng, bá niên đạo thường ;
Ở nhà thờ-phượng da-nương,
nuôi con dạy-bảo trọn đường hiếu-trung ;
Dầu ai một mặt hai lòng,
gươm linh ba thước khôn dong tội nầy ;
Lưới vua thoát khỏi là may,
còn e địa-ngục phân thây xẻ mình ; (3)

(1) Còn con-gái thì phải giữ tiết cho trong như giá, cho trắng như tuyết, thì có ngày sẽ có chồng tử-tế mà kết duyên tơ-hồng. Thầy trai thinh-sắc lịch-sự thì mắt ngơ tai lấp ; đến khi có lễ cưới hỏi mới thật là dươn trời định. Chớ như trước trai-gái sau lấy nhau thì ô danh ; hay-là mắt hoa con-gái, bị thưa-thốt đến làng, đòi bắt ra đình ra đó thật là hư danh xấu tiếng biết là bao-nhiêu ?

(2) Dầu mình là vì chính hay-là vì bé, thì chồng cũng cứ ngôi cứ thứ mà ở ; chồng cũng muốn cho vuông tròn ; mình nên cứ phận mình mà ở thì là hay. Trong lớn bé vợ hầu có kẻ ham của, có người ham con.

(3) Đạo vợ chồng là trăm năm kết tóc đến già, nên khi chồng đi vắng đi khỏi thì cứ ở nhà lo phụng-dưỡng da-nương là cha mẹ, với nuôi con dạy-dỗ con. Nếu sinh tâm mà lỗi đạo vợ chồng mất trung mất tín với nhau, thì tội ấy phép nước phép vua chẳng tha đâu ; mà dầu có lọt lưới vua mà khỏi tội đi nữa, thì hãy còn trời hành tội ở dưới địa-ngục đời đời.

Dương khi tuổi trẻ đầu xanh,
bỗng đâu trời cướp duyên lành cách xa ;
Thờ chồng ta giữ tiết ta,
chữ cần chữ kiệm nghiệp nhà như xưa ;
Tới năm mươi tuổi đã vừa,
bảng vàng bia đá quan đưa tận nhà ;
May ra con rạng mẹ cha,
ơn trên phong-tặng ông bà trăm năm ;
Ví-dầu đứt nối tối nằm,
đã rằng tái tiệu cho nhằm sách xưa ;
Ba năm tang chế có thừa,
làm dâu cửa khác cũng chưa muộn gì ?
Bằng không sáu lễ định kì,
hộp trầu chén rượu mới đi cùng chàng ;
Chớ nên lạt dạ thai hoang,
lầy của chồng trước đưa sang trai nầy. (1)
Lỡ ra đàng hiểm không may,
hay-là trộm cướp vào ngay nhà mình ;
Phải trai cường-bạo tứ-hành,
liều mình tự tử cho thành tiết đây ;
Những trang liệt-nữ xưa nay,
miếu thờ bia dựng ngàn ngày rạng thay ; (2)
Nhà chồng tiền đủ gạo đầy,
phận ta gìn-giữ cho đầy-tớ trông ;
Bà-con ta có bần-cùng,
dầu may dầu sắm ơn chồng ơn ta. (3)
Vật chi ngon-béo trong nhà,
để cho con trẻ người già ăn chung ;
Chớ nên ăn vụng ăn chùng,
phải người bắt đặng hổ cùng thất-gia. (4)
Của người khác thể của ta,
thầy người rơi-rớt đưa ra cho người ;
Can chi lục-lạo tận nơi?
lật rương bẻ khóa cật-lơi về mình. (5)

---

(1) Dầu khi còn nhỏ tuổi rủi chồng chết đi mà góa-bụa ở giữ tiết cho tới 50 tuổi, thì được sanh-biểu rạng danh cha mẹ. Dầu có tính bề đứt nối tối nằm là lấy chồng khác đi nữa, thì cũng chờ để tang chồng cho đủ 3 năm, người-ta tới làm lễ cưới-hỏi phân-minh thì mới nên. chẳng nên trai-gái chửa hoang ra, mà lầy của chồng trước mà cho trai.

Tái tiệu c. = (tái trám c. T) = lầy chồng lại.

(2) Mà rủi lỡ đàng bị đứa hung-tàng, hay-là quân cường-bạo ăn-cướp vào mình bắt hãm, thì thà liều mình chết mà cự với nó, có chết đi cũng được danh liệt-nữ tiết-phụ rỡ-ràng.

(3) Nhà chồng có đủ ăn đủ mặc, có của, thì ta là vợ phải lo giữ-gìn. Dầu bà-con ta có nghèo-khó, thì mình xin chồng mà may mà sắm cho bà-con, đừng có giàu-đút.

(4) Của ngon thì để-dành để-dập cho kẻ già là cha mẹ, kẻ trẻ là con-cái ăn. Chớ khá ăn chùng ăn vụng, bắt được hư danh xấu hổ.

(5) Của người-ta làm rớt, xí được thì đưa lại chớ có tham.

Người đời cần-kiệm dinh-sinh,
có nhiều có ít cũng dành cho con,
Ngồi ăn núi lở non mòn,
huống-chi lại phá, của còn đặng đâu ?
Nhơn sanh y thực làm đầu,
quan hôn tang tế lại hầu vãng lai ;
Còn e bức-trắc một mai,
thủy hỏa đạo tặc, hoặc tai-hoạ nghèo.
Vận nhà lúc nở lúc co,
khó theo phận khó giàu theo sức giàu ;
Vậy nên dành trước để sau,
phòng khi hươn cấp tiêu mau tiêu chảy ;
Dờn-bà đến thế là thấy,
ví-bằng hoang nết, lòng tay khôn cầm . (1)
Bạc cờ là ổ trộm dâm,
ăn ngồi lộn-lạo, thục cầm nhung-nhăng ;
Lại thêm kẻ buộc người trăng,
đạp đèn đá ghế nhiều thằng yêu-ma ;
Gái hiền phải lánh cho xa,
dầu ai bước tới nát nhà hại thân ; (2)
Nữ-trang vòng hột áo khăn,
rách lành mới cũ xây-vần đổi-thay
Vải gai thao đũi bận dày,
địa sa dành để chờ ngày đi ra ;
Có khi khánh-hỉ việc nhà,
mặc cho đẹp mặt có ta có người ;
Mặc rồi lại cổi hong phơi,
tay mình tiếp lấy cất nơi rương-hòm,(3)

---

(1) Ở đời sự ăn sự mặc là cần, của có nhiều có ít cũng để cho c n. Mà ở đời việc thiên-biến đổi-dời không có chừng, nên phải phòng phải kiệm mới xong, ăn cần ở kiệm mà còn có khi hụt đói đi nữa là, huống-chi là ở không mà ăn của kho cũng hết. *(Tọa thực như băng)*, lâu nó cũng lở núi mòn non đi. Vì-vậy dờn-bà khôn thì cầm chặt, giữ của mới được.

(2) Đám cờ bạc là chỗ ổ trộm dâm, không thứ-tự lớp-lang, xô-bồ xồn-bộn, lại những lãng-chơi là tay yêu-ma không vừa gì ; nên dờn-bà mà mê bạc mê cờ thì là bất trị.

(3) Đồ mặc thì có cái dành cái để, khi thường thì mặc đồ thường lành sạch thì đã đủ ; quần là áo lượt thì để khi có đi đâu ra với người-ta hãy bận, cũng là khi trong nhà có việc khánh-hỉ thì lấy ra mặc cho tử-tế với người-ta ; rồi việc, cổi ra hong phơi, cất cũng tay mình làm lấy cho kĩ.

Bán mua giá chợ phải dòm,
ít nhiều cao thấp thăm-lom cho nhằm ;
Chẳng kì vốn một lời trăm,
xin cho khỏi lỗ ăn nằm mới an. (1)

Lại còn của giả người gian,
xét-xem cho kĩ, hỏi-han cho tường ;
Nghe qua chắc-chắn mọi đường,
mới hòng cất lấy đặt sang tay mình. (2)

Đồ gương lại với đồ sành,
là giống hay bể tốt-lành dễ xem ;
Phận mình là phận con em,
đang khi cất lấy phải đam lòng gìn ; (3)

Những người lợi khẩu khó tin,
dỗ mình lấy của miệng xin tay cầm ;
Làm người ai chẳng hảo-tâm,
của mình mình giữ chớ lầm đứa tham ; (4)

Sanh-nhai theo sức mà làm,
mắt tai chẳng tới, chớ cam của đời ;
Ruộng sâu trâu cái xa vời,
buôn to bán lớn khắp nơi bạc tiền ;
Một mình xem cả bốn bên,
lấy ai trên bộ dưới thuyền cho ta ?
Huống-chi ra tướng vào tà,
phải người xá nhập hết nhà không hay ;
Chi bằng giữ phận ta nay,
vừa buôn vừa bán cuốc cày ăn nọn ;
Mèo nhỏ phải bắt chuột con,
có đâu tiền nát bạc mòn mà lo ? (5)

Hột cơm là ngọc trời cho,
lợn gà sao đặng ăn no tày người ?
Huống-chi dơ-nhớp đòi nơi,
mò đưa chơn đạp mất trời khôn dung ;
Mai sau sồ hết bần-cùng,
chết sa địa-ngục chịu vòng oan-khiêng ? (6)

---

(1) Có mua bán thì phải tùy giá chợ, phải lừa chầu, chẳng kì buôn cho lợi được một mà mười lăm chi, hãy xin cho khỏi lỗ, lời một chút một dính thì thôi.

(2) Có của giả người gian, cho-nên mua thì phải coi cho kĩ cho chắc kẻo lầm, rồi hãy mua.

(3) Những đồ hay bể là gương là sành, thì khi cất-đặt, mình phải cho có ý có tứ giữ-gìn cho khéo.

(4) Lại cũng có người lợi khẩu hay phỉnh-phờ lường-gạt, cho-nên chớ có vội tin nghe mà trao hàng trao của ra mà mất.

(5) Tiết nầy dạy chớ có ham buôn-bán làm ăn côm-lôm lấy cho bề-bộn quá mà lo không xiết ; liệu cho vừa sức mà làm ; mèo nhỏ thì bắt chuột nhỏ, đừng ham mà lỗ-lã sanh nợ sanh nần khốn-nạn.

(6) Cơm gạo là hột ngọc, mà chẳng nên xa-xí bỏ thảo-thợt rớt lên rớt xuống ; nửa ăn nửa bỏ, cho heo cho gà hay-là giày-đạp dưới chơn, mà đến khi lâm nghèo không có mà ăn.

Đêm nằm đóng cửa gài then,
tới khi gần ngủ, tắt đèn đừng chong;
Bao dấu lẽ ấy đã xong,
còn e gian-tế dòm trong soi ngoài. (1)
Tính hôm rồi lại tính mai,
tính cho nhằm khoảng lo dài nghĩ xa;
Điều hơn sự thiệt bởi ta,
đủ mười phần chắc mới ra việc làm;
Ngày ngày lấy gạo nấu cơm,
tính người nhiều ít đặt-đơm cho vừa;
Làm chua làm mặn làm dưa,
cải cà tôm cá để chừa giọt mưa;
Bếp lò than củi thừa-ưa,
cũng đừng nhúm trấu mạt cưa châm vào;
Bẹ cau tàu chuối cây rào,
gốc tre củi bắp cất vào nhà sau,
Đậu-mè, gạo-nếp, hoa-màu,
cải ngô, cà mướp, bí-bầu, môn lang;
Giống gì giống nấy sẵn-sàng,
hỏi đâu có đó sửa-sang từ đầu;
Hạt tiêu gừng tỏi để lâu,
đêm hôm lỡ chợ khỏi cầu xin ai;
Bột đường mè đậu bắp khoai,
phơi khô cất kín mưa dai lọt nhằm;
Lá đoan-ngũ, muối lâu năm (2)
rượu, dầu, ngải, thuốc, sẵn năm ba màu;
Phòng khi đau bụng nhức đầu,
đưa ra cứu-cấp, vậy sau thuốc thầy. (3)
Mà-mổ dê đạp trâu giày,
cửa nhà từng chịu lâu ngày vô-phong;
Đôi khi rách xể hở lồng,
tầm tranh trạc đất sửa trong lúc này;
Áo chăn đứt sổ từ đây,
mũi kim đường chỉ vá ngay cho rồi;
Chớ nên kéo để lôi-thôi,
nhỏ làm nên lớn, công đôi tiền dày;
Cưới ma kị-lạp bội-chay,
hay-là thỏ mộc quan rày khách mai;

(1) Khi dọn-dẹp rồi và buồng đi ngủ thì tắt đèn đi, đừng có chong làm chi vô-ích, mà lại có đèn đứa gian-tế nó thấy nó dòm..

(2) *Lá doan ngũ*, là lá tục người-ta hay hái hồi chính ngọ ngày mồng 5 tháng 5, (kêu là *ngọ-thì trà*) để dành làm thuốc.

(3) Đem ra mà cho uống đỡ cơn gấp-rúc cần-cấp đã rồi hãy rước thầy chạy thuốc.

Việc chi rộng hẹp vắn dài,
ít thêm nhiều bớt, một hai tính vừa ;
Máng nghe chợ ê hàng thừa,
rẻ mua mắt bán lọc-lừa thấp cao ;
Những là việc ấy biết bao ?
so-đo hơn thiệt dễ nào hư mau ? (1)
Nhà nghèo ăn trước trả sau,
trời cho mình có, lẽ đâu át dùa ;
Lúa bông lúc chưa tới mùa,
dầu cho tiền trước hơn thua rõ-ràng ; (2)
Cái cân cái thước cái lường,
vâng theo phép nước lẽ thường quan dân ;
Chớ nên ích kỉ hại nhân,
vào nhiều ra ít chịu phần tội riêng. (3)
Cho vay đặt lãi có giềng,
đầy năm đủ tháng người khiêng già mình ;
Ba phân luật-lệ rành-rành,
ví-bằng vi cấm trời dành họa sau ;
Dầu ai vì ước để lâu,
nhứt bổn nhứt tức có đâu tham nhiều ? (4)
Phước trời cho sẵn của tiền,
làm-sao cho khỏi kẻ yêu người cầu ;
Thấy ai mình cộc sắc rau, (5)
bị mang lá liếm càng đau-đớn lòng ;
Thiếu chi gạo hột tiền đồng,
nới tay làm phước, đứa cùng đội ơn ;
Phong hoàng thủy hạn từ cơn,
thanh huỳnh bất tiếp sạch trơn như bào ,
Càng ngày giá chợ càng cao,
gạo châu củi quế lẽ nào bến gan ?

---

(1) Dạy chung việc đờn-bà kĩ-cang lo việc nhà ; đâu cho vừa, tính cho chắc, sắm cho đủ mọi đồ cần dùng trong nhà để hễ hỏ đâu có đó.

(2) Khi có dư-giả trong nhà, muốn cho tiền lúa tiền thóc, thì phải so hơn thua xét chắc cùng không chắc rồi hãy cho.

(3) Đừng có ác-đức tham quá mà lận-mạt lừa thăng tráo đấu, vặn dây bẻ óc mà có tội. Cân thước lường cứ theo lệ nhà nước đã định.

(4) Cho vay thì cứ luật mà cho, là ba phân sắp xuống. Lại *nhứt bổn nhứt tức* (= một vốn một lời), nghĩa là hễ ăn lời một bận cho vay đã được bằng cái vốn đi rồi ; mà người-ta trả vốn chưa được thì đừng có kẻ lời nhập vào vốn mà ăn lời thêm nữa thì là ác-đức ; lại luật dạy chẳng nên ăn lời quá vốn nữa...

(5) Vậy *Cốc* là con cồng-cộc (cộc-cộc) chỉ ốm. *Sắc rau* là sắc ăn rau, xanh như rau chỉ đói-khát cực-khổ ; chữ sách rằng :... *dân vô thế sắc*... dân không có sắc ăn rau, là không đói thì thái-bình.

Ra tay cứu kẻ cơ-hàn,
cho không bán rẻ tính-toan mọi đường;
Một đôi chết chợ đau đường,
hoặc khi ôn-dịch bốn phương nhộn-nhàng;
Cháo cơm hườn tán nước thang,
chiếu quan vải, giấy sửa-sang bỉ-bàng;
Chớ nên lòng sắt dạ gang,
bó chày buộc chặt mà mang tội nhiều. (1)
Nhà buôn của tốt mới tiêu,
hóa chơn giá thật để chiều mối hàng;
Chớ nên tay đổi tay sang,
người lấm của xấu mình mang họa trời;
Xem hàng thuốc bắc mọi nơi.
mấy ai giả hiệu giết người hại sâu? (2)
Những hàng tơ gạo đâu đâu,
bột hồ nước tẩm sống lâu mấy đời? (3)
Đi buôn sao chẳng ăn lời?
tính cho vừa phải một lời thế thôi.
Dầu may vốn một lời đôi,
Cũng nhờ buổi chợ mà ngồi ăn chong;
Chớ nên gác giá khi không,
trông người bất-bí nhiều đồng mà chi? (4)
Tiền xanh có lúc dời đi,
thiếu bù xấu đổi chớ ly một đồng,
Của trời vốn thiệt của chung,
mình tu mình đặng âm-công về mình. (5)

---

(1) Tiết 41 dạy phải lấy lòng rộng-rãi mà thương kẻ khó mà bố-thí cho nó khi nguy-biến; lúc thiên-tai ra sức làm phước, sắm thuốc-men, cơm gạo, chiếu hòm mà thí cho kẻ khốn-khó, chẳng nên bỏn-sẻn hà-tiện bắt-nhơn mà mang tội với trời. *Phong hoàng thủy hạn, gió-bão, sâu keo, nước lụt, nắng hạn. Thanh hoàng bất tiếp c. (= xanh vàng không nối) = lúc tháng 3 ngày 8, lúa mới chưa chín, lúa cũ ăn đã hết.*

(2) buôn-bán chớ có tráo-chác; phải cứ *hóa chơn giá thiệt* mà bán, thì được mối hàng. Bằng phỉnh-gạt người-ta thì mình mang họa trời.

(3) Những kẻ bán dối hổ, cân gạo ướt cho người-ta thì sống được là bao lâu?

(4) Buôn bán chớ có thách cao, khi không chớ có gác giá lên...

Bất bí = làm nghiệt, làm ngặt.

(5) Tiền quan tiền chục phải làm cho đủ; thiếu thì châm, xấu (mục) thì đổi.

Người đời ai chẳng kinh-dinh ?
phải mua vừa bán một mình chi ai ?
Hai bên đã thuận nhau rồi,
chớ nên tranh đứng cướp ngồi làm-chi ; (1)
Cây trời hơi gió có gì,
người khi cảm-nhiễm, đá khi đỏ buồn ;
Dầu khi đau nặng nằm tròn,
thuốc-thang châm-chích cũng nhơn bệnh này ;
Chớ nên bóng bóng thầy thầy,
quét nhà ra rác thêm bày việc mình. (2)
Làm người giữ đặng chữ lành,
có thập-phương Phật, trời xanh hộ-trì ;
Ví bằng khẩu độc tâm ki,
tích ác phùng ác kêu chi Phật trời ? (3)
Những là đồng cốt dối đời,
theo đàng tà đạo ở nơi miễu chùa ;
Chớ nghe kêu đồ mà hùa,
rồi ra say thuốc mê bùa khốn thay ; (4)
Số ta sẵn có trời bày,
phú quí bần tiện định ngày sơ sanh ;
Bằng ta chứa đức làm lành,
trời già kia phải thay nhành đổi bông ;
Đừng còn tư-tưởng nhọc lòng,
câu xăm quẻ bói gẫm không thật gì ; (5)
Chống hiền vận kiển một khi,
cá rồng biến-hóa, biết chi việc trời ?
Dầu ta phú-quí hơn người,
cũng nên bò-lết hết lời kính-cung ;

---

(1) Buôn-bán có người-ta cùng mình, đừng có bán cướp mua giành làm-chi. *Kinh dinh* (sửa-sang).

(2) khi đau-đớn, cảm-mạo thì rước thầy chạy thuốc, đừng có bày ra rước bóng-chàng phù-thủy chữa bệnh ; hễ bói ra ma, quét nhà ra rác, có làm gì ?

(3) Con người-ta ở đời hễ làm lành thì gặp lành, làm dữ thì gặp dữ ; mình dữ vái trời phật cũng vô ích. *Khẩu độc tâm ki* c. (miệng độc lòng xảo). *Tích ác phùng ác* c. (= chứa dữ gặp dữ).

(4) Những phường đồng-cốt, pháp-môn, phù-thủy đều là phường hoặc thế vu dân (dối đời), chớ có nghe nó mà mê bùa say thuốc nó.

(5) Kẻ làm sách có ý nói số-mạng là tại ở Trời, bôn-chôn sao đặng ? đổi dời sao xong ? đừng đi bói- khoa, nham-độn, xin xăm, xin keo làm chi chọmệt.

Ví-bằng tiền cạn gạo không,
tay sam tay ốc chớ hòng riêng than ;
Chồng dầu số-kiếp gian-nan,
hay-là dột-nát cũng an phận mình. (1)

Đương khi hoạn-nạn gập-gánh,
trèo non lặn suối giữ tình ái-ân ;
Dầu mang tội với quân thân,
ở trong li-tiết cũng gần chớ xa ; (2)

Đường mây ai khỏi sẩy-sa,
trèo lên trợt xuống người-ta có thường ;
Dầu cách dầu giáng một trường,
mình cho vẹn đạo cang thường mới hay. (3)

Dinh hư tiêu tức có ngày,
trước giàu sau khó vận xây bởi trời ;
Dầu chồng sa-sút thua người ;
ăn đói mặc rách chớ dời lòng ta ;
Ví-bằng giận-dữ đòi ra,
làm tai làm ngược ắt là họa to ; (4)

Chồng yêu chồng mới bảo cho,
dầu quở dầu mắng càng lo-sợ nầy ;
Chớ nên nặng mặt sa mày,
động nia chặt thúng nói cay nói nồng ; (5)

Chớ nên bỏ việc bỏ công,
chạy ra xách nón đi dông đi dài. (6)

Chớ nên giận lẫy nằm hoài,
nhịn cơm nhịn cháo rằng ai bạc tình ?(7)

---

(1) Đờn-bà nhờ danh phận chồng ; dầu trời cho giàu-sang hay-là nghèo-khó cũng phải tùy cho an phận mình, chớ trách-móc phàn-nàn.

Vận kiển. (= *quẻ chuẩn quẻ kiển* chỉ là vận xàu khốn-khó).

(2) Dầu khi hoạn-nạn chồng có phải lưu-lạc cũng phải trèo non lặn suối, lên dèo xuống ải mà đi theo chồng cho trọn tình ái-ân.

Li tiết c. = trăng trói.

(3) Dầu chồng đi làm quan, hoặc mắc công-tội, bị cách bị giáng thể nào mặc-lòng, thì cũng phải giữ cho trọn đạo cang-thường mới hay.

(4) Việc dinh hư tiêu trưởng ở đời là vận trời xây ; rủi chồng có thua-sút người-ta, thì vợ chớ khá lấy-dương đòi để đòi bỏ làm tai làm ngược...

(5) Chồng có la có nói là bởi chồng yêu-thương mình, khi làm-vậy chớ có nặng mặt nặng mày quạu-quọ, chưởi chó mắng mèo, đánh con, quở tớ; nói cạnh nói khoé xóc-óc...

(6) Đừng có giận lẫy bỏ công bỏ việc, xách khăn xách nón quày-quả ra đi dông-dài.

(7) Cũng đừng nằm vạ, bỏ cơm bỏ cháo, mà nói chồng bạc tình...

Chi bằng cúi mặt co mình,
thôt-thưa dịu-ngọt cho đành lòng trên,
Vợ chồng đẹp cả đôi bên,
trên hòa dưới thuận mới nên đạo nhà;
Con chồng là cũng con ta,
trẻ-thơ ngây-dại nó đà biết đâu?
Chớ nên lòng hiểm dạ sâu,
giận chồng đánh chưởi mang câu bất từ. (1)
Đàn-bà những lúc khi-cư,
yêm dây khăng-khít chắc khư lấy mình;
Dầu là quấn bô tràm kinh,
cũng cho tề-chỉnh giữ mình đoan-trang;
Đi nằm gài cúc gài quang,
chớ tin phòng kín hở-hang áo quần; (2)
Tắm đừng tắm lổ tắm trần,
huống-chi lại chôn giang tân nửa ngày. (3)
Dầu khi vội-và lắm thay,
chơn đi dè-dặt guốc giày nhẹ không;
Đàng đá đàng cát long-đong,
lớ chơn trái bước chổng mông van trời. (4)
Đêm khuya nằm ngủ nằm ngơi,
nghiêng mình co gối chớ dời chơn tay;
Dầu khi giấc tỉnh giấc say,
áo quần chặt-chịa khỏi bày mình ra; (5)
Làm người phải giữ nết ta,
khó mà khó sạch rách mà rách thơm;
Những là trầu nước mũi đờm,
chớ nên vấy-vá mà nhờm mắt chơn; (6)

---

(1) Đạo nhà muốn cho trên thuận dưới hòa, trong êm ngoài ấm, thì phải giữ chữ *phu xướng phụ tùy*. Đừng có giận chồng mà bắt con mà đánh mà chưởi, lòng hiểm dạ sâu, vì nó là con mình, nó khờ-dại không biết gì.

(2) Đờn-bà khi đứng ngồi cũng phải giữ yếm cho khít, áo quần ăn mặc cho kín-đáo, khi ở trong phòng cũng phải gài cho tử-tế, đừng để lõa-lồ chẳng nên.

(3) Khi tắm-rửa cũng chẳng nên lõa-lồ nữa, huống-chi là cởi trần giơ vú nơ-nơ xuống bến ngồi mà tắm giữa ban ngày.

(4) Dầu khi gấp-rúc cũng chẳng nên đi giày đi guốc lộp-cộp lạc-cạc; chạy mau rủi vấp trợt rồi chổng chống mông la trời.

(5) Khi đêm nằm ngủ cũng còn phải giữ nết-na, chớ để trật gối, lật áo sút quần ra lõa-lồ.

(6) Ăn ở cho sạch-sẽ, đừng xài-xể rách-rưới; chớ nhổ cốt trầu vấy-vá, khạc-giỏ bậy-bạ, hỉ mũi quẹt khắp-nơi đụng đâu quẹt đó, chúng thấy mà nhờm chơn gớm mắt.

Kìa nơi giảng sạch chiếu trơn,
đang khi dơ-lấm chớ chen mình vào ; (1)
Dòng sông có phải nước ao ?
Thủy-quan Hà-bá biết bao quỉ-thần ?
Gặp khi tiết nhựt đản thần,
kẻ vò gạo cúng người cân nước thờ.
Nguyệt-kinh máu để tanh-nhơ,
chậu dầm tay giặt bây-giờ cho xong ;
Chớ nên đem xuống dưới sông,
tội nầy sấn đó có hòng khỏi sao ?
Nhị tiện nhơ-nhớp xiết bao,
có nơi có chốn lẽ nào dám xiên ? (2)
Sao cho rõ mặt gái hiền,
ví-bằng quỉ lộn với tiên ra gì ? (3)
Phép nhà có phận tôn-ti,
ai-ai mà chẳng bỉnh di tánh còn ;
Đứng trời đã rạng như son,
phận mình em út dâu con vợ hầu ;
Lẽ đâu lộn đít lộn đầu ?
làm điều phạm thượng, buông câu loạn thường ?
Những người ăn-ở bất tường,
gương trời soi-xét tai-ương chẳng vừa ;
Vậy nên kêu dạ hỏi thưa,
vào lòn ra cúi rước đưa kính-nhường. (4)
Tùng phu ta giữ đạo thường,
xướng tùy hai chữ trăm đường thuận theo ;
Chớ nên chưởi chó mắng mèo,
trâu đen trâu trắng ra điều chẳng hay ; (5)

---

(1) Chỗ sạch, khi chơn dơ chớ có bước vào.

(2) Quần què chớ có đem dưới sông mà xỏ ; phải dầm chậu mà giặt mà-thôi. Đại tiện tiểu tiện cũng phải đi cho có nơi có chốn.

(3) Ở làm-sao cho ra gái lành gái khôn thì mới hay.

Bỉnh-di c. là giữ hằng, = giữ lẽ hằng.

(4) Đâu có tôn-ti cả. Trong nhà có kẻ lớn, trước là cha mẹ cô bác, sau là chồng, vợ phải kính-nhường thưa dạ.

(5) Vợ phải vưng lời chịu-lụy chồng, ở cho có phép-tắc lễ-nghi, không nên mầy tao mi tớ ; nói cạnh nói khoé, gay-gắt chưởi chó mắng mèo...

Ơn cha ngãi mẹ nặng dày,
sống thờ thác cất có ngày nào nguôi ?
Cha răn mẹ bảo dề-duôi,
uổng chưng công đẻ công nuôi hai người. (1)
Ai lớn bằng đất bằng trời ?
trời che đất chở giữ đời không quên ;
Dẫu khi gió dậy sấm rền,
việc mình có trở chớ nên giận-hờn ; (2)
Trẻ con trái-chứng từng cơn,
đòi ăn đòi bú lờn-đơn với mình ;
Mẹ yêu con phải dỗ-dành,
chớ nên đánh chưởi chẳng lành bởi ta. (3)
Anh em chồng cậy ruột-rà,
lẽ đâu mình nỡ tách xa hai đường ;
Ví-bằng người có huých tường,
cũng nên ngăn-đón trong giường trong chăn ;
Của cha mẹ để có ngằn,
ít nhiều sớt-sẻ kẻ ăn người nhờ ;
Tớ tôi miệng lưỡi thêm-thừa,
tự ta giả điếc giả lờ cũng thôi ;
Bạn dâu khác họ đã rồi,
nay về một cửa ăn ngồi cùng nhau ;
Ta nên kính trước nhường sau,
chớ đem hèn khó sang giàu mà phân ;
Bằng ai khinh-dể mấy lần,
một trăm điều nhịn lấy phần phải ta.
Đừng còn tút-tít trong nhà,
chồng nghe vội giận bất hòa bởi ai ? (4)

---

(1) Phải vưng lời, phải cung-kính cha mẹ, phải nghe lời đừng có dể-ngươi.

(2) Phải kính trời đất ; nếu khi dông-gió, sấm-sét ngăn-trở việc mình cũng chẳng nên giận-hờn nói lộng-ngôn.

(3) Khi con nhỏ nó làm nũng trái-chứng đòi bú đòi ăn, thì phải dỗ nó, đừng có mắng-chưởi đánh-đập nó tội-nghiệp.

(4) Tiết nầy dạy đờn-bà chớ có rầy-rà ghen-ghét, khiến chồng vì bụng vợ mà xa-cách lạt-lẽo với anh em thân-thiết, dầu chồng có như-vậy cũng phải ngăn-can ; dầu chồng có thương mà sang-sớt của một ít một hơi cũng chẳng nên nghe đày-tớ nói thêm nói thừa một chút xít ra nhiều, một phải làm mặt ngơ tai điếc.

Chị em dâu thì phải ở cho vừa, đừng kẻ trượng người khinh, đừng thầy khó hèn mà dể, sang giàu mà vị ; dầu có ai ở bất-bình thì cũng lặng-thinh, đừng năn-nỉ thút-thít cho chồng hay mà sinh rầy-rà mất lòng.

Huích tường là *huình-đệ huích vu tường*, nghĩa-là anh em hồng đánh lộn với-nhau trong nhà.

Trẻ con nhiều đứa ngược-tai,
đừng binh chúng nó mà sai nghì người;
Sanh ra nhiều thốt nhiều lời,
con ai mà lại dám chơi cùng mình. (1)

Người chánh-thất kẻ tiểu-tinh,
vợ trên hầu dưới đã rành trước sau;
Lẽ ra hòa-thuận cùng nhau,
em nưng chị ngã mầy tao thêm xằng;
Sứa đâu lại nhảy qua đằng,
đá đứn trên cỏ lung-lăng một mình. (2)

Gái người bạn với con mình.
vốn duyên trời buộc để dành cho ta;
Xui người xa mẹ ngại cha,
chịu mình tang-chế những ba năm trời;
Gái mình rồi cũng dâu người,
mẹ chồng khỏ-khắc lụy rơi hai hàng;
Cớ chi mình chẳng nhập giang?
lại còn bươi-móc lắm đàng khúc-eo?
Chi hơn yêu đội nưng-niu,
bày khôn vẽ dại lấy điều ngọt-ngon;
Thương ra trái ấu cũng tròn,
ghét ra những trái bòn-hòn méo ngay;
Còn như phận gái gái hay,
dâu em dâu chị mấy người ở chung;
Quen nhà mạ, lạ nhà chồng,
dầu ai cũng vậy chớ lòng đổi-co;
Một trăm ông chú không lo,
mà lo một chút mụ o nhọn cằm;
Khua môi xang lưỡi om-sòm,
mình nom việc đó, ai dòm việc đây? (3)

---

(1) Trẻ con hay rắn-mắt ngược xuôi; nên binh nó quá mà nói mất lòng mất-bề.,. Như-vậy thì ai dám chơi với mình?

(2) Vợ có vợ chính vợ bé, ai theo phận nấy ở hòa thuận cùng nhau. Sứa đâu có nhảy qua đăng dặng?

Chánh-thất là vợ chính, vợ lớn.

Tiểu-tinh là vợ bé, vợ nhỏ (mọn).

(3) Tiết 75 nầy nói con người về làm dâu, chịu tang trọng cho mình là con mình, lại con mình sau cũng gả về làm dâu người-ta; nên cha mẹ đừng có lăm-nghiệt mà hành-hà dày-xát dâu con; không thương phận nó tội-nghiệp.

May mà chồng có con bầy,
như ruộng nhiều lúa, như cây nhiều nhành :
Mai sau hương-hoả cơm canh,
phần mồ đồng mả cớ mình ở trong ;
Còn khi bệnh cả nạn hung,
con mình cậy có con chồng anh em ;
Lẽ đâu chặt đũa trừ kem?
một bề thiên ái, mà đem bụng xằng. (1)
Vắng chồng mười tháng đầy trăng,
gái trai trời định ai rằng thiệt hơn?
Cù-lao cúc-dục là ơn,
biết đâu phước tội mà hờn mà vui ;
Dạo nhà khi tới khi lui,
trai dầu bất-tiêu sụt-sùi mẹ cha ;
Nào hay gái trở khem ra,
môn-mi dành để phước nhà từ đâu ;

---

(1) Hoặc chồng có con riêng con tư, thì vợ cũng chẳng nên thương riêng con mình mà hắt-hủi con chồng ; càng nhiều càng tốt ; có nó nó lo phần-mồ đồng mả cho mình ; có nó khi bệnh-hoạn, khi tai-biến có anh có em nhiều nó giúp-đỡ nhau.

Chặt đũa trừ kem—là tục thầy nhang-bòng (phù-thủy) hay làm trong lễ trừ-phục, để 3 đồng tiền, 1 chiếc đũa, một cây nứa trồng dộng dấu, trứng gà luộc, đậu mè rang đi, rồi nói với kem rằng : nay đồng tiền chiếc đũa đã chia hai phân-ly đi rồi, thì mầy phải lìa vong-nhơn đi ; đến chừng nào mía mọc lên, trứng gà nở đặng, đậu-mè mọc lên, thì mầy hãy theo vong ấy nữa. (thần giã vong, vong giã thần).

Biến-ái, là mích lòng thương = thương không có đều.

Bất-tiếu là chẳng giông, không giống tính cha mẹ.

Môn-mi, c. là tích thuở nhà Đường vua Huyền-tông, vua chọn nàng Dương-thái-chơn làm quí-phi, lại phong cho nàng là Huyền-đàm làm binh bộ thượng thơ ; còn anh em họ nàng là Dương-quốc-trung làm ngự-sử đại-phu, lại mộ người bà con tên Xiêm làm hồng-lô tự-khanh, tên Ý làm phò-mã đô-húy. 2 chị em gái Dương-quí-phi, 1 người phong Tấn-quốc phu-nhơn, Hán-quốc phu-nhơn. Cả nhà vinh-hiển cả. Có một khi đi chơi rằm tháng giêng về tối, xe bà Dương-quí-phi lại đàng bà Quảng-ninh công-chúa giành đường vô cửa Tây-môn-thị. Xe càng nhau, vợ chồng bà công-chúa phải té, thì phò-mã Trình-xương-Dệ là chồng bà chúa bị chúng đánh. Bà công-chúa khóc tâu vua. Vua dạy giết thằng mọi đánh xe bên họ Dương, Còn Trình-xương-Dệ thì đình tước lại không phong hầu ; nên dương-đời có lời tục-điều rằng :

Sanh gái khuyên ai đừng năn-nỉ, sanh trai chưa chắc chớ vui-vầy ; trai như Xương-Dệ đình-hầu tước ; gái nọ quí-Phi sáng cửa mày.

Môn-mi là mày cửa, là cây ngang trên cửa có chạm cửa, như cửa có vẽ mày, như mặt có vẽ mày chỉ là quí-phi-Dương làm sang trong tông-môn mình.

Cơ-cầu là áo cơ áo cầu, chỉ dòng sang tử-tế.

Huống-chi nỗi nghiệp cơ-cầu.
máu mủ thịt nầy chớ hầu đổi thay ? (1)
Vì-bằng rút giát trao tay,
khác dòng khác họ có ngày suy-vong ;
Việc nhà dễ một ai xong,
mỗi người mỗi việc có trong có ngoài :
Kẻ trên khi gọi khi sai,
sẵn chung mặt đó gặp ai nầy làm :
Dâng công mình chứa dạ cam,
việc mình chẳng hết cỏm-lam việc người :
Bằng khi ai có vẽ-vời,
một mình vai vác chớ buột-mức gì ;
Phụ công vốn phận nữ-nhi,
làm rồi cũng chớ kể chi sâu dày. (2)
Mình đà tốt phước làm thầy,
phận người tôi-tớ đỡ tay chơn mình ;
Việc chi dạy-bảo cho rành,
sớm khuya nhắc-nhủ tập-tành nết-na ;
Chẳng kì tớ trẻ tớ già,
cơm no áo ấm muối cà vải gai ;
Đứa nào bệnh-hoạn một mai,
sống nuôi thác cất chớ hoài bỏ đi ;
Đầu khi nhà nó việc gì,
tiền cho gạo cấp kể chi từng đồng ;
Đứa nên định vợ gả chồng,
đứa hư mình cũng một lòng trước sau ;
Không nuôi ta đuổi đi mau,
để chi đánh chưởi ra màu lôi-thôi ;
Đạo trời quả báo chi rồi,
e mai con cháu lại tôi-tớ người. (3)

---

(1) Có thai mà sinh con-trai con-gái cũng là việc trời định trời cho, chẳng nên trách trời van đất. Trai mà nó không giống cha giống mẹ thì cũng chẳng ra gì. Gái cũng có gái có phước môn-mi ở cung ở điện rạng-tổ tông-môn, nên chẳng nên tráo-chác mà ra khác dòng khác họ mà suy-vong đi chẳng chơi.

(2) Trong việc nhà việc cửa có người có ta, mà ai lánh nặng tìm nhẹ mặc ai, mình cứ làm hết sức, mà cũng chẳng nên kể công kể linh ra mà mất hay đi.

(3) Mình làm thầy làm chủ thì phải ở hiền-hậu nhơn-đức với tôi-tớ trong nhà, ở cho có hậu, đứa nên lo dựng-vợ gả chồng cho nó, đứa hư không nuôi được thì đuổi đi, đừng để mà hành-hạ thân nó tội nghiệp mà thất đức, trời có con người, mà sau mình phải trả-báo, chẳng khỏi đặng.

Thai sanh ai chẳng nhờ trời,
nghe chừng kết quả phải rời chóng ra ; (1)
Con ta ta giữ cho ta,
cữ-kiêng chẳng luận thai già thai non ;
Một là dục-hỏa (2) phạm con,
tử-cung (3) rối-loạn chẳng còn gì thai ;
Hai là nhiệt độc vãng lai,
sanh con yểu-trát (4) ghẻ-sài quanh-năm ;
Ba là trược-khí (5) trúng nhằm,
sanh con ngu-lỗ (6) mê-tâm từ rày ;
Ăn chi cua, ếch, lươn, cày ?
gan heo, huyết lợn, tiêu cay, rượu nồng ?
Chớ nên phục dược khi không,
lại kiêng thịt chết với cùng chích-sao ; (7)
Hưng công động thổ khi nào,
đồ tể hung-ác chớ vào tận nơi ; (8)
Rau xanh cơm trắng theo đời,
tai nghe tiếng đọc những người thi-thơ ;
Cũng đừng tĩnh-tọa an cư, (9)
sớm khuya khó-nhọc kể từ mới thai ;
Nào là than đốt nghệ mài,
dần-dần sắm sẵn để mai lâm bồn ;
Sanh con ra khỏi sản-môn, (10)
mẹ ngồi nhưng nghĩ việc con lâu-dài ;
Lòng thương chẳng lựa gái trai,
đặng chi mắng nấy chớ hoài-phụ-tâm ;

---

(1) *Kết-quả* là khi có nghén rồi. (= đậu trái).
(2) *Dục-hỏa* là lửa dục.
(3) *Tử cung* là lòng mẹ, chỗ tượng con.
(4) *Yểu trát* là chết yểu, chết trẻ, chết non.
Ghẻ-sài là ghẻ-chốc.
(5) *Trược khí* là khí nhơ.
(6) *Ngu-lỗ*. c (=dại chậm= khờ-dại, mê-muội.
(7) Khi không không đau-đớn gì chớ có uống thuốc, lại thịt chết thịt nướng, đồ chiên đồ xào cũng phải cữ.
(8) Đừng làm việc nặng mà động thai, chỗ người-ta làm-lụng việc thổ-mộc, chỗ hung-ác chọc-huyết heo nơi lò cạo thì chớ có léo đến đó — (*đồ-tể* c.=lò heo).
(9) Đừng ngồi bí-sị một chỗ.
Lâm bồn c. (= đẻ).
(10) Tiết thứ 79 dạy đờn-bà kiêng-cữ từ khi có nghén đến khi sinh thai nuôi con cho ăn cho bú, cùng khi lật, bò, xổm, chựng, đi, chạy, cho đến khi đi học.

Khi ăn khi ngủ phải thăm,
mẹ nằm bên ướt, con nằm bên khô ;
Máng nghe con khóc ồ ồ,
đói ăn khát bú kĩ dò chớ sai ;
Dẫn sanh tạp chứng một hai ;
bệnh trong tâm-phúc, bệnh ngoài bì-phu ;
Riêng chăm thuốc uống thuốc đồ,
kiêng ăn nhịn ngủ sợ-lo ân-cần ;
Trẻ-thơ vừa lúc hay ăn,
miệng nhai cơm búng, tay mằn cá xương ;
Áo chăn may-vá lập-lường,
thước dài thước vắn xem đường dọc ngang ;
Những là vóc nhiễu bạc vàng,
chớ đeo chớ mặc ra đàng phải tai ;
Thủy-ngân thạch-tín mọi loài,
kiếm nơi cất kín kẻo mai con lầm ;
Dây-thừng, dao búa, chùy châm, (a)
đồng tiền chiếc đũa con cầm chớ trao ;
Thần linh miễu thẳm điện cao,
đừng cho xông-xáo bước vào hại con ;
Biết đi biết chạy lon-bon,
Giữ-gìn nước lửa cho tròn thỉ chung ;
Khí trời nóng lạnh tô-đông,
những hơi sương gió chớ bồng con ra ;
Lớn lên gái mẹ trai cha,
tôn thầy gần bạn, đều là chánh nhơn ;
Trà đình tửu tứ chớ thân, (b)
sĩ nông công cổ bốn dân tập-rèn ; (c)
Ơn thầy ngãi bạn già đền,
ít nhiều hậu bạc theo nền-nếp ta ;
Tới ngày nam thất nữ gia, (d)
vợ chồng định-liệu cửa-nhà qui-mô ; (e)

(a) Dây-thừng=dây-chạc, chùy=dùy, châm=kim.

(b) *Trà đình tửu tứ*... tới quán tới đình mà uống trà uống rượu.

(c) Bốn dân là *sĩ*, *nông*, *công*, *cổ* (*thương*).

(d) *Nam thất nữ gia* c. (= nam trưởng nhi nguyện chi hữu thất ; nữ trưởng nhi nguyện chi hữu gia) = chỉ cưới vợ gả chồng cho con.

(e) *Qui-mô* c. là mối-diềng, nhà-cửa, tư-ngân.

Ví-dầu di phúc thác cô, (1)
hết lòng dưỡng-dục mới phó rằng người;
Trẻ thơ tính-nết hay chơi,
mình làm mẹ nó chớ dời con ta;
May mà con có thầy cha,
tay dìu miệng dắc phận ta đã rồi;
Ví-bằng mẹ góa con côi,
càng nên dạy-bảo khi ngồi khi ăn;
Nào là gà đá muông săn,
bạc-cờ đĩ-thỏa áo khăn dập-diều;
Nào là bạn quỉ bạn yêu,
trường chạy đám bội rủ kêu đêm ngày;
Nào là trà tỉnh rượu say,
bàn đèn ống điếu bắt tay chào mời;
Nào là cá nước chim trời,
rày câu mai bắn khắp nơi quên về;
Nào là ăn-nói u-mê,
cắt tay đặt miệng kẻ chê người cười;
Kẻ chi con một con mười?
mình làm đạo mẹ cạn lời với con;
Bằng đà nói ngọt nói ngon,
mà con nghịch mạng đánh đòn cho đau. (2)
Cửa buồng ngăn trước ngăn sau,
trong màn ngoài sáo bảo theo phép nhà;
Gái nầy mười tuổi xa cha,
trai kia mười tuổi nằm xa mẹ mình;
Nàng-dâu chàng rể đã đành,
tớ trai tớ gái thuộc-thành áo cơm.
Chớ cho lửa bén gần rơm,
êch nầy giêng nọ người đơm kẻ bày.
Vật chi trao chịu sang tay,
lựa nơi mà đặt giữ ngày như đêm;

---

(1) *Di phúc thác cô* c. (= nầy ruột gởi kẻ mồ-côi).
(2) Tiết 80 dạy phải giữ-gìn con, khi nó còn dại, khi nó lớn lên thì phải răn-he, đừng cho để hoang theo chúng-bạn buông-lung chơi-bời; thương con nói ngọt nói ngon không đặng, nó không nghe lời thì phải đánh mà sửa-dạy nó.

Dầu mà thuốc vấn trầu têm,
có cơi có hộp chớ hềm không đưa ;
Cấm đừng hoa-nguyệt kéo cưa,
hát đi hát lại lọc-lừa tiếng dâm ;
Cũng đừng vào chốn tối-tăm,
nghiêng tai nói nhỏ lâm-đâm nhiều lời ;
Dầu khi đi đứng gần nơi,
phải lên tiếng trước cho người sửa-sang. (1)
May ra mình lấy chồng sang,
hay-là quyền-chức đi đàng công-danh ;
Khuê-môn mình giữ phận mình,
nhỡ đâu nói việc triều-đình làm-chi ?
E mình là đứa vô tri,
đưa dây đứt mối có khi mà lầm ;
Huống-chi mình lại hắc-tâm,
ngửa tay cắt lấy huình-câm đem vào ;
Ví-dầu trà đặt bánh trao,
không bao-nhiêu đó cũng giao lại người;
E mai tội-lệ tới nơi,
đổ lưu tràm giào muôn đời đục-nhơ.
Bằng may lánh khỏi bây-giờ,
của nầy phi ngãi cũng chờ lúc ra ;
Nào là địa-ngục dạ xa,
nào là phá-hảo sao sa cửa mình ?
Luật trời phép nước chẳng khinh,
chi bằng giữ vẹn liêm-trinh mà nhờ. (2)
Bạn hiền mời rước đợi-chờ,
những người đàng-điếm đi ra cho rồi ;
Ví-bằng đứng đứng ngồi ngồi,
nào ai phải lứa vừa đôi chi mà ?

---

(1) Mẹ phải dạy con ở có ngăn có lớp có thứ-tự phân biệt trai với gái ; dầu đầy-tớ cũng vậy. Đừng cho lần-la giỡn-hớt cọ vai cọ vế, hát ghẹo hát chọc hoa-tình lẳng-lơ...

(2) Tiết 82 dạy vợ dầu có chồng sang làm quan thì cứ khuê-môn phận mình mà giữ, chớ có ra nói leo việc triều-đình, mà lầm-lỗi lỡ-làng. Lại chẳng nên có lòng tham mà ăn của hối-lộ lon-lót ; dầu lễ-lộc cũng trả lại, một là sợ e sau mang tội-lệ mà hư danh mất tiếng, hai là vì nó là của phi-ngãi, nó chẳng có bền, nó sẽ ra mà-thôi, còn mình mang tội với trời mà khốn, chi bằng giữ đức liêm-trinh để mà nhờ thì hay hơn.

Một mai miệng lỡ chơn sa,
ấy theo nết nó, nết ta chi còn?
Cho hay đen mực đỏ son,
lại thêm ống méo bầu tròn những xưa;
Vậy nên phải luận người ưa,
những trang thục-nữ ta đưa bạn về;
Rồi ra tập nết tập nghề,
công, dung, ngôn, đức bốn bề đều xong;
Chị em chung thì một lòng,
sau thấy trước bạn chớ hòng phụ ai.. (1)
Những điều dạy-bảo một hai,
tám mươi ba tiết lòng dài ý sâu;
Những người làm gái làm dâu,
cùng là làm mẹ vẹn đầu vẹn sau;
Nói chi hèn khó sang giàu?
trẻ già lớn bé nhủ nhau một bề;
Sao cho khỏi nhuốm thói mê,
ấy là đặng chữ gia-tề tốt thay;
Khí hòa vầy-hiệp từ nay,
trời đưa phước lộc một ngày một lên;
Trăm năm vàng cứng đá bền,
dặn cùng ai nấy chớ quên dạy này.



CHUNG.

N. B. — Trong thơ Nữ-tắc, sách in Bắc có lộn lôi lộn tờ hết một khúc là nơi trương 16 kể câu: *Đồ ăn thức mặc sửa sang đủ dùng*, thì phải lấy câu *điều chi chồng chẳng bằng lòng*; mà kể nó vô đó cho tới câu *Một lần chẳng đặng thì đôi ba lần*; trương 17.

---

(1) Tiết 83. Dạy vợ sang chọn người mà làm bạn mà chơi; quân đàng-điếm thì xa lánh đi kẻo lây nết nó, chơi với người tử-tế, cũng lo công ăn việc làm cho trọn tứ đức: công, dung, ngôn, hạnh, ở cho có hậu thì chung cho vẹn mọi bề.




BIBLIOTECA D'ESCORNALBOU
E. TODA